

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
09 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chi cục quản lý đất đai công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2020 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 09 tháng đầu năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện của 09 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	228	179,17	78,58	106,55
2	Phí	228	179,17	78,58	106,55
-	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	200	164	82,00	112,71
-	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	28	15,17	54,18	66,98
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	99,6	76,22	76,53	102,92
1	Chi quản lý hành chính	99,6	76,22	76,53	102,92
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	59,76	45,73	76,53	102,92
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	48	39,36	82,00	112,71
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	11,76	6,37	54,18	66,98
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	39,84	30,49	76,53	102,92
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	32	26,24	82,00	112,71



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 09 tháng đầu năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện của 09 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	7,84	4,25	54,18	66,98
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	128,40	102,95	80,18	109,41
2	Phí	128,40	102,95	80,18	109,41
-	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	120,00	98,40	82,00	112,71
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	8,40	4,55	54,18	66,98
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.030,05	2.912,66	41,43	77,43
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.030,05	2.912,66	41,43	77,43
1	Chi quản lý hành chính	4.940,05	2.704,02	54,74	128,75
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.239,55	1.410,77	62,99	92,29
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.700,50	1.293,25	47,89	226,26
3	Chi hoạt động kinh tế	2.005,00	169,64	8,46	10,21
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.005,00	169,64	8,46	10,21
4	Sử dụng nguồn CCTL và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên	85	39	45,88	38
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	46			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	39,00	39,00	100,00	78,00

Bình Định, ngày 07 tháng 10 năm 2020

Người lập

Thuyết

Đặng Thị Ngọc Tuyết

Thủ trưởng đơn vị

CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Đặng Phúc Nguyên